TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 02 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ninh và ông Văn Anh Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Võ Quang T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 11 năm 2023 được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim H trình bày: Chị và anh Võ Quang T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01-02-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 11 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong khoảng 02 năm gần đây, anh T nảy sinh tình cảm với người khác, anh T đã nhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn tiếp tục liên lạc với người khác; thời gian gần đây anh T không cung cấp tiền để nuôi con, không có trách nhiệm với con cái và gia đình. Nay, Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng Chị có hai con chung tên Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2012 và Võ Thị Mỹ H1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018, hiện nay các con

đang sống chung cùng chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, Chị có nguyện vọng tự nguyện nuôi dưỡng hai con, trước đây Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi; hiện nay Chị tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì Chị đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 12 năm 2023, bị đơn anh Võ Quang T trình bày: Anh và chị Phan Thị Kim H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01-02-2012. Vợ chồng sống chung hạnh phúc, hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Hiện tại, chị H xin ly hôn Anh không nhất trí vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đề nghị Tòa án vận động để vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái, còn nếu chị H kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Về con chung: Vợ chồng Anh có hai con chung tên Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2012 và Võ Thị Mỹ H1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018, hiện đang sống chung cùng chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay, anh T làm việc công trình, thường xuyên đi lại nhiều nên không có thời gian chăm sóc con cái.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phan Thị Kim H, xử cho chị Hòa được ly hôn anh Võ Quang T. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2012 và Võ Thị Mỹ H1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018 cho chị Phan Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời chưa buộc anh Võ Quang T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H, anh T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Phan Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Quang T có địa chỉ tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Quang T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim H và anh Võ Quang T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo chị H trình bày: Quá trình sống chung, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, anh T nảy sinh tình cảm với người khác. Anh T đã nhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn tiếp tục liên lạc với người khác. Sau nhiều lần cho anh T cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng tình trạng vợ chồng không cải thiện được; anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên chị H xin ly hôn Anh không đồng ý, còn nếu chị H kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để vận động, hòa giải vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh T đều không có mặt; điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chỉ muốn kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Kim H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị Kim H và anh Võ Quang T thống nhất vợ chồng có hai đứa con chung tên Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2012 và Võ Thị Mỹ H1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018, hiện nay các con đang sống cùng chị H. Chị H có nguyện vọng nuôi con và tạm thời không yêu cầu anh Thiệu cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H và cháu H1 sống chung ổn định với chị H, cháu H có đơn trình nguyện vọng được sống chung với mẹ, do đó cần chấp nhận yêu cầu chị H, giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim H và anh Võ Quang T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị Kim H và anh Võ Quang T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2012 và Võ Thị Mỹ H1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018 cho chị Phan Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2024 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); tạm thời không buộc anh Võ Quang T phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phan Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị H phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0004218, ngày 16 tháng 11 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Kim H và anh Võ Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đ, TP ĐH;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn